

PHÁP LUẬT VỀ THỤ LÝ VỤ ÁN DÂN SỰ THEO QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ NĂM 2015

NGUYỄN ĐỨC TUẤN*

Thụ lý vụ án dân sự có ý nghĩa rất quan trọng, là cơ sở làm phát sinh trách nhiệm của tòa án khi giải quyết vụ án trong thời gian nhất định và Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 bổ sung những quy định mới về thụ lý vụ án dân sự, bảo đảm cho việc thụ lý giải quyết các vụ án dân sự được thuận lợi, bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của các cá nhân, cơ quan, tổ chức. Bài viết tập trung phân tích những hạn chế, bất cập của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về thụ lý vụ án dân sự và làm rõ những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn thực hiện pháp luật về thụ lý vụ án dân sự tại Tòa án nhân dân nhằm góp phần hoàn thiện pháp luật về thụ lý vụ án dân sự theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ Sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) Về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

Từ khóa: Khởi kiện; thụ lý; vụ án dân sự; Luật Tố tụng dân sự năm 2015; pháp luật.

The acceptance of civil cases is of great significance, as it serves as the basis for the court's responsibility in resolving cases within a specified timeframe. The 2015 Code of Civil Procedure has introduced new provisions regarding the acceptance of civil cases, ensuring their smooth handling and providing the best protection for the legal rights and interests of individuals, agencies, and organizations. The article focuses on analyzing the limitations and shortcomings of the 2015 Code of Civil Procedure regarding the acceptance of civil cases, clarifying the difficulties and obstacles in the practical implementation of the law on civil case acceptance at the People's Courts. It aims to contribute to the improvement of this law in accordance with the spirit of Resolution No. 27-NQ/TW dated November 9, 2022, of the 6th Session of the 13th Party Central Committee on continuing to build and perfect the socialist rule-of-law state of Vietnam in the new period.

Keywords: Lawsuit filling; case acceptance; civil cases; 2015 Code of Civil Procedure; law.

NGÀY NHẬN: 11/12/2024

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 07/01/2025

NGÀY DUYỆT: 14/02/2025

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.349.2025.1095>

1. Đặt vấn đề

Thụ lý là khái niệm được sử dụng khá phổ biến trong khoa học pháp lý. Dưới góc độ ngôn ngữ, “thụ lý là tiếp nhận giải quyết vụ kiện”. Theo cách giải thích này thì thụ lý là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền bắt đầu nhận trách nhiệm giải quyết một vụ việc.

Trong lĩnh vực tố tụng dân sự, cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền giải quyết vụ án dân sự là Tòa án nhân dân. Do đó, thụ lý vụ án dân sự là hoạt động của tòa án có thẩm quyền nhận trách nhiệm giải quyết vụ án dân sự.

* Công ty Luật TNHH Vinsta

Đến nay, khái niệm thụ lý vụ án dân sự với nhiều ý kiến theo cách hiểu và tiếp cận khác nhau. Trong giáo trình Luật Tố tụng dân sự của Trường Đại học Luật Hà Nội đưa ra khái niệm: “Thụ lý vụ án dân sự là việc tòa án nhận đơn khởi kiện của người khởi kiện và vào sổ thụ lý để vụ án để giải quyết”¹. Khái niệm này đã nêu được các bước cơ bản của việc thụ lý vụ án dân sự bao gồm nhận đơn và vào sổ thụ lý. Song, khái niệm này chưa phản ánh đầy đủ các bước của thụ lý vụ án dân sự.

Trong lĩnh vực dân sự, khi phát sinh tranh chấp dân sự, cá nhân, cơ quan, tổ chức làm đơn khởi kiện để yêu cầu tòa án có thẩm quyền thụ lý, giải quyết nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, của người khác hay lợi ích công cộng, lợi ích Nhà nước. Đơn khởi kiện có thể được nộp trực tiếp tại tòa án hoặc gửi qua đường bưu chính hoặc thông qua cổng thông tin điện tử của tòa án. Sau khi nhận được đơn khởi kiện và các chứng cứ, tài liệu kèm theo thì tòa án sẽ vào sổ nhận đơn. Tiếp đến, Chánh án tòa án sẽ phân công một thẩm phán xem xét đơn khởi kiện trong thời hạn do pháp luật quy định.

Trong trường hợp xét thấy các điều kiện để tòa án thụ lý vụ án đều đáp ứng, thẩm phán sẽ dự tính tiền tạm ứng án phí mà người khởi kiện phải nộp, trừ trường hợp được miễn hoặc không phải nộp tiền tạm ứng án phí và thông báo cho người khởi kiện biết để họ nộp tiền tạm ứng án phí tại cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp. Sau khi người khởi kiện xuất trình cho tòa án biên lai nộp tiền tạm ứng án phí thì tòa án vào sổ thụ lý vụ án dân sự. Chuỗi các hoạt động nêu trên của tòa án được gọi là thụ lý vụ án dân sự.

Theo quy định của pháp luật, vụ án dân sự là các tranh chấp xảy ra giữa các đương sự mà cá nhân, cơ quan, tổ chức tự mình hoặc thông qua người đại diện hợp pháp khởi kiện vụ án tại tòa án có thẩm quyền để yêu cầu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; thụ lý vụ án dân sự là hành vi tố tụng dân sự của tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của người khởi kiện vụ án dân sự bằng cách ghi

vào sổ thụ lý vụ án để giải quyết vụ án dân sự; việc thụ lý đó là sự mở đầu trong quá trình giải quyết vụ án dân sự, là cơ sở để các giai đoạn tố tụng sau đó được thực hiện. Thụ lý vụ án dân sự bao gồm: nhận đơn khởi kiện xem xét và vào sổ thụ lý vụ án dân sự để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Do vậy, *pháp luật về thụ lý vụ án dân sự là tổng thể các quy định pháp luật về khởi kiện, thụ lý vụ án dân sự theo những trình tự, thủ tục, hình thức, thời hiệu để chủ thể thực hiện quyền, nghĩa vụ đối với việc khởi kiện vụ án dân sự; chủ thể có thẩm quyền thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ thụ lý vụ án dân sự theo quy định của pháp luật.*

2. Thực trạng quy định pháp luật về thụ lý vụ án dân sự

Một là, về sự kế thừa phát triển chế định pháp luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án dân sự. Các quy định về thụ lý vụ án dân sự trong *Bộ luật Tố tụng dân sự* năm 2015 được xây dựng dựa trên cơ sở kế thừa các quy định của *Bộ luật Tố tụng dân sự* năm 2004 và *Bộ luật Tố tụng dân sự* sửa đổi, bổ sung năm 2011 (gọi tắt là *Bộ luật Tố tụng dân sự* năm 2011). Bên cạnh đó, trên cơ sở *Hiến pháp* năm 2013 và nguyên tắc tòa án không được từ chối giải quyết vụ việc dân sự vì lý do chưa có điều luật để áp dụng, *Bộ luật Tố tụng dân sự* năm 2015 có những quy định mới về thụ lý vụ án dân sự, bảo đảm cho việc thụ lý giải quyết các vụ án dân sự được thuận lợi, bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của các cá nhân, cơ quan, tổ chức. Tuy vậy, *Bộ luật Tố tụng dân sự* năm 2015 vẫn chưa có những quy định cụ thể về điều kiện thụ lý vụ án dân sự, thực tiễn thụ lý các vụ án dân sự tại các tòa án nhân dân hiện nay. Vì vậy, việc nghiên cứu làm rõ những hạn chế, bất cập của *Bộ luật Tố tụng dân sự* năm 2015 về thụ lý vụ án dân sự và làm rõ những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn thực hiện pháp luật về thụ lý vụ án dân sự tại các tòa án nhân dân là rất cấp thiết.

Hai là, về các điều kiện thụ lý vụ án dân sự theo quy định của *Bộ luật Tố tụng dân sự* năm 2015, tòa án chỉ thụ lý vụ án dân sự khi đáp ứng các điều kiện sau:

(1) Về chủ thể khởi kiện vụ án dân sự (nguyên đơn dân sự): theo Điều 69 *Bộ luật Tố tụng dân sự* năm 2015 và các quy định pháp luật khác có liên quan thì chủ thể khởi kiện vụ án dân sự là các chủ thể theo quy định của pháp luật được tham gia vào quan hệ pháp luật tố tụng dân sự. Các chủ thể này bao gồm cá nhân, cơ quan, tổ chức đáp ứng được những điều kiện do pháp luật quy định. Đối với cá nhân khi khởi kiện vụ án dân sự phải có năng lực hành vi tố tụng dân sự, đồng thời phải có quyền lợi bị xâm phạm hoặc tranh chấp. Đối với cơ quan, tổ chức khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình, hoặc của người khác. Như vậy, để thực hiện khởi kiện vụ án dân sự, chủ thể khởi kiện phải có năng lực pháp luật tố tụng dân sự và năng lực hành vi tố tụng dân sự của đương sự. Năng lực hành vi tố tụng dân sự là khả năng tự mình thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự hoặc ủy quyền cho người đại diện tham gia tố tụng dân sự (khoản 1, 2 Điều 69).

(2) Quy định pháp luật tố tụng dân sự về thẩm quyền tại *Bộ luật Tố tụng dân sự* năm 2015: tòa án chỉ thụ lý vụ án dân sự đối với những tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết. Vụ án được khởi kiện phải đúng với cấp tòa án có thẩm quyền giải quyết quy định (Điều 35, 36, 37 và 38). Vụ án được khởi kiện phải đúng thẩm quyền của tòa án theo lãnh thổ quy định (Điều 39).

(3) Quy định về thời hiệu khởi kiện và được tòa án có thẩm quyền thụ lý tại *Bộ luật Tố tụng dân sự* năm 2015, tòa án chỉ thụ lý vụ án dân sự đối với những tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của mình. Vụ án được khởi kiện phải đúng với cấp tòa án có thẩm quyền giải quyết quy định (Điều 35, 36, 37 và 38). Vụ án được khởi kiện phải đúng thẩm quyền của tòa án theo lãnh thổ quy định (Điều 39).

(4) Điều kiện về thời hiệu: theo khoản 3 Điều 150 *Bộ luật Dân sự* năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện là thời hạn mà chủ thể được quyền khởi kiện để yêu cầu tòa án giải quyết vụ án dân sự bảo vệ quyền và lợi ích hợp

pháp bị xâm phạm; nếu thời hạn đó kết thúc thì mất quyền khởi kiện. Việc pháp luật quy định thời hiệu khởi kiện vừa có ý nghĩa bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cá nhân, pháp nhân không bị xâm phạm vừa bảo đảm việc giải quyết vụ án dân sự được thuận lợi.

Theo *Bộ luật Dân sự* năm 2015, thời hiệu khởi kiện về hợp đồng dân sự (Điều 429); về yêu cầu bồi thường thiệt hại (Điều 588) là 3 năm kể từ ngày quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm. Theo *Bộ luật Lao động* năm 2019, thời hiệu yêu cầu tòa án giải quyết tranh chấp lao động cá nhân được quy định: thời hiệu yêu cầu tòa án giải quyết tranh chấp lao động cá nhân là 1 năm kể từ ngày phát hiện ra hành vi mà bên tranh chấp cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị vi phạm (khoản 3 Điều 190); thời hiệu yêu cầu tòa án giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền (khoản 3 Điều 194) là 1 năm kể từ ngày phát hiện ra hành vi mà bên tranh chấp cho rằng quyền hợp pháp của mình bị vi phạm.

Ba là, đối với đơn khởi kiện đủ điều kiện khởi kiện, pháp luật tố tụng dân sự quy định: nếu đơn khởi kiện của người khởi kiện đáp ứng đủ các điều kiện khởi kiện và không thuộc các trường hợp phải sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện, chuyển đơn khởi kiện, trả lại đơn khởi kiện, nếu xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án thì tòa án phải thông báo ngay cho người khởi kiện biết để họ đến tòa án làm thủ tục nộp tiền tạm ứng án phí trong trường hợp họ phải nộp tiền tạm ứng án phí. Tòa án dự tính số tiền tạm ứng án phí, ghi vào phiếu báo và giao cho người khởi kiện để họ nộp tiền tạm ứng án phí. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được giấy báo của tòa án về việc nộp tiền tạm ứng án phí, người khởi kiện phải nộp tiền tạm ứng án phí. Trong trường hợp người khởi kiện được miễn hoặc không phải nộp tiền tạm ứng án phí, án phí thì tòa án phải thụ lý vụ án khi nhận được đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ kèm theo. Việc thụ lý được thực hiện theo thủ tục sau:

(1) Xác định thời điểm thụ lý đơn khởi kiện: Theo Điều 195 *Bộ luật Tố tụng dân sự*

năm 2015, thời điểm thụ lý vụ án được xác định đối với trường hợp phải nộp tạm ứng án phí, ngày thụ lý vụ án dân sự là ngày người khởi kiện nộp cho tòa án biên lai nộp tiền tạm ứng án phí. Trong trường hợp người khởi kiện được miễn hoặc không phải nộp tiền tạm ứng án phí, án phí thì ngày thụ lý vụ án dân sự là ngày tòa án chấp nhận đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ kèm theo.

(2) Thông báo về việc thụ lý vụ án dân sự: Trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý vụ án, thẩm phán phải thông báo bằng văn bản cho bị đơn, cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết vụ án dân sự, cho viện kiểm sát cùng cấp về việc tòa án đã thụ lý vụ án vụ án dân sự. Việc thông báo phải được thực hiện dưới hình thức văn bản.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải nộp cho tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ kèm theo, yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập (nếu có). Trong trường hợp cần gia hạn thời hạn gửi văn bản ghi ý kiến đối với việc khởi kiện của nguyên đơn thì người được thông báo phải có đơn xin gia hạn gửi cho tòa án nêu rõ lý do; nếu việc xin gia hạn là có căn cứ thì tòa án phải gia hạn, nhưng không quá 15 ngày. Bên cạnh đó, để có cơ sở cho việc thể hiện ý kiến của mình đối với việc khởi kiện của nguyên đơn thì nguyên đơn phải gửi đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ kèm theo cho bị đơn, người có quyền và nghĩa vụ liên quan. Trong trường hợp nguyên đơn không gửi thì bị đơn, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền yêu cầu tòa án cho xem, ghi chép, sao chụp đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện, trừ tài liệu chứng cứ quy định tại khoản 2 Điều 109 *Bộ luật Tố tụng dân sự* năm 2015.

3. Hạn chế, bất cập của pháp luật tố tụng dân sự đối với thụ lý vụ án dân sự

Thứ nhất, một trong những nguyên nhân dẫn đến những hạn chế, vướng mắc trong thực tiễn thực hiện pháp luật nói chung và

pháp luật về thụ lý vụ án dân sự là do sự hạn chế, bất cập của các quy định trong *Bộ luật Tố tụng dân sự* năm 2015, như còn nhiều khái niệm chưa làm rõ trong thực tế, chậm có văn bản hướng dẫn cụ thể từ cơ quan có thẩm quyền; hoạt động của tòa án cấp huyện chưa có sự thống nhất do thiếu sự trao đổi, liên lạc để tổng kết, chia sẻ các kinh nghiệm chuyên môn. Các nguyên nhân trên đã dẫn đến việc thiếu tính liên kết giữa lý luận và thực tiễn, khiến cho nhiều quy định trong *Bộ luật Tố tụng dân sự* không được thực hiện hoặc thực hiện sai tinh thần mà các nhà làm luật đã đề ra.

Thứ hai, từ khi *Bộ luật Tố tụng dân sự* năm 2015 có hiệu lực thi hành, tòa án không được quyền từ chối giải quyết đối với các vụ việc chưa được pháp luật quy định, do vậy, các tòa án phải chịu áp lực rất cao về việc giải quyết nhanh chóng, kịp thời số lượng lớn các vụ án dân sự trong bối cảnh sự phát triển của kinh tế - xã hội dẫn đến tính chất các tranh chấp dân sự ngày càng phức tạp, đặc biệt là về bất động sản. Bên cạnh đó, các văn bản hướng dẫn ở những lĩnh vực chuyên ngành chưa được ban hành kịp thời để phục vụ việc giải quyết tranh chấp của tòa án đã khiến cho các tòa lúng túng trong việc tiếp nhận và thụ lý vụ án của người dân. Thẩm phán cũng gặp khó khăn trong việc xác định điều kiện khởi kiện, thẩm quyền giải quyết của tòa án trong một số trường hợp.

Thứ ba, xu hướng gia tăng về số lượng và phức tạp về tính chất của các loại tranh chấp dân sự gây áp lực lớn đến hoạt động tiếp nhận, thụ lý và giải quyết vụ án dân sự của tòa án. Số lượng các loại vụ việc mà các tòa án phải thụ lý, giải quyết tiếp tục gia tăng nhanh với tính chất ngày càng phức tạp. Hiện nay, để đáp ứng yêu cầu về cải cách tư pháp, *Luật Tổ chức Tòa án nhân dân* năm 2024 được ban hành và có hiệu lực pháp luật từ ngày 01/01/2025 về cơ bản sẽ khắc phục được những hạn chế trong tổ chức và hoạt động của tòa án đối với giải quyết các vụ việc phát sinh trong đời sống xã hội, nhất là các tranh chấp được giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự. Do vậy, *Bộ luật Tố tụng dân sự*

năm 2015 cũng như các quy định pháp luật khác có liên quan sẽ tiếp tục bộc lộ những bất cập, trong đó cần xem xét về thủ lý vụ án dân sự của tòa án, hoạt động kiểm sát của viện kiểm sát nhân dân, việc thực hiện quyền được nhận thông báo của các đương sự có liên quan trong vụ án được tòa án thụ lý... cũng như quy định về việc từ chối thụ lý.

Thứ tư, tố tụng dân sự không chỉ là hoạt động của các chủ thể tiến hành và chủ thể tham gia thực hiện với mục đích bảo vệ lợi ích nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân mà còn có những chủ thể tham gia nhằm hỗ trợ tòa án trong việc giải quyết vụ án hoặc việc dân sự (như người làm chứng, người phiên dịch, người giám định cũng như cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cần sự phối hợp của các chủ thể này). Song, các quy định pháp luật về quyền hạn, trách nhiệm (của cơ quan, tổ chức hữu quan), quyền, nghĩa vụ của các chủ thể tham gia tố tụng dân sự hiện nay còn bộc lộ những khoảng trống pháp lý.

Thứ năm, thẩm quyền giải quyết các vụ án, việc dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự là một hoạt động với nhiều giai đoạn phức tạp (khởi kiện, thụ lý, chuẩn bị xét xử, xét xử, thi hành án dân sự...) liên quan đến rất nhiều quy định trong hệ thống pháp luật như *Bộ luật Dân sự*, *Luật Đất đai*, *Luật Hôn nhân và Gia đình*...

4. Đề xuất, kiến nghị hoàn thiện pháp luật và nâng cao chất lượng, hiệu quả đối với thủ lý vụ án dân sự

Thứ nhất, mặc dù các quy định từ Điều 185 - 194 *Bộ luật Tố tụng dân sự* năm 2015 có những quy định về thủ lý vụ án dân sự. Song các quy định này còn thể hiện sự thiếu thống nhất, chưa đầy đủ và phù hợp với điều kiện hiện nay (nhất là khi *Luật Tổ chức Tòa án nhân dân* năm 2024 được ban hành. Do đó, cần có nghiên cứu đầy đủ, toàn diện để bổ sung quy định về điều kiện thụ lý vụ án dân sự và bao gồm các điều kiện sau: (1) Chủ thể có quyền khởi kiện vụ án dân sự và có năng lực hành vi tố tụng dân sự; (2) Tranh chấp thuộc thẩm quyền theo loại việc, theo cấp và

theo lãnh thổ; (3) Sự việc chưa được giải quyết bằng bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của tòa án hoặc quyết định đã có hiệu lực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trừ trường hợp ngoại lệ do pháp luật quy định; (4) Điều kiện do pháp luật nội dung quy định; (5) Điều kiện về hình thức và nội dung đơn khởi kiện; (6) Điều kiện về tài liệu, chứng cứ gửi kèm theo đơn khởi kiện; (7) Điều kiện về nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, trừ trường hợp được miễn án phí hoặc miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

Thứ hai, về điều kiện về chủ thể có quyền khởi kiện vụ án dân sự: Pháp luật nội dung và pháp luật hình thức điều chỉnh lĩnh vực dân sự hiện nay đang có sự thiếu thống nhất về chủ thể là cơ quan, tổ chức khởi kiện vụ án dân sự. Sự thiếu thống nhất, thiếu tương thích này thực tế chỉ tồn tại trong cách diễn đạt, trong câu chữ của quy định. Do đó, tác giả kiến nghị cần điều chỉnh các quy định về chủ thể cơ quan, tổ chức trong *Bộ luật Tố tụng dân sự* năm 2015 theo hướng tương thích với *Bộ luật Dân sự* năm 2015, đó là chủ thể có quyền khởi kiện bao gồm cá nhân và pháp nhân.

Thứ ba, điều kiện về thẩm quyền của tòa án đối với thẩm quyền theo loại việc của tòa án, hướng quy định của pháp luật hiện nay là liệt kê các loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án. Thực tế, dù các quy định này không bao quát hết được các loại tranh chấp có thể phát sinh, nhưng đây là cách thức quy định tối ưu nhất ở thời điểm hiện tại bởi các cán bộ tòa án có thể dễ dàng phân loại và nhận diện tranh chấp khi thụ lý vụ án dân sự. Tuy vậy, để đảm bảo việc tiếp nhận, thụ lý và giải quyết vụ án dân sự của tòa án không gặp trở ngại, cần thường xuyên bổ sung các loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án đã phát sinh ở hiện tại hoặc có thể phát sinh trong tương lai, như: các vụ việc liên quan đến người tiêu dùng, tranh chấp về vấn đề mang thai hộ, tranh chấp về quyền sở hữu hình ảnh cá nhân, hay nổi lên hiện nay là các vụ kiện liên quan đến vấn đề xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác thông qua mạng xã hội... Nhà nước pháp

quyền càng phát triển và đi sâu vào đời sống của xã hội thì nhu cầu sử dụng pháp luật càng tăng lên, từ đó cũng phát sinh đa dạng các loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án. Do đó, khi lựa chọn cách thức quy định thẩm quyền giải quyết vụ án dân sự theo loại việc là liệt kê thì cần bảo đảm tần suất bổ sung các quy định hướng dẫn những loại việc mới đối với thẩm quyền của tòa án đáp ứng các yêu cầu của chủ thể khởi kiện.

Thứ tư, điều kiện do pháp luật nội dung quy định Nghị quyết số 04/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao đã có hướng dẫn cụ thể về trường hợp này, song vấn đề đặt ra đối với việc áp dụng pháp luật trong thực tiễn là việc xác định nội hàm các “điều kiện khởi kiện” được nhắc đến trong *Bộ luật Tố tụng dân sự* năm 2015, vì vậy, yêu cầu làm rõ quy định “đủ điều kiện khởi kiện” bằng việc bổ sung các điều luật về điều kiện khởi kiện vụ án dân sự, qua đó nhằm bảo đảm quyền khởi kiện lại của người khởi kiện trong trường hợp vụ việc chưa được giải quyết hoặc bị đình chỉ giải quyết theo quy định của pháp luật. Về cơ bản, nội hàm của các điều kiện đã được nêu rõ trong *Bộ luật Tố tụng dân sự* năm 2015, theo tác giả, vẫn cần có quy định chỉ đích danh các nội dung nêu trên chính là “điều kiện khởi kiện” nhằm cố định các quy định là điều kiện khởi kiện, tránh tình trạng tòa án tự đặt thêm các điều kiện khác hoặc gây khó dễ đối với người nộp đơn khởi kiện.

Tuy nhiên, để tránh sự nhầm lẫn trên thực tế khi áp dụng điều kiện này với các điều kiện chung về khởi kiện vụ án dân sự, pháp luật tố tụng dân sự cần sửa đổi, bổ sung hoặc có văn bản giải đáp hướng dẫn điểm b khoản 1 Điều 192 *Bộ luật Tố tụng dân sự* năm 2015 theo hướng: “Chưa có đủ điều kiện khởi kiện theo quy định của pháp luật nội dung”.

Thứ năm, về thủ tục thụ lý vụ án dân sự: Hiện nay, Điều 190 *Bộ luật Tố tụng dân sự* năm 2015 đã có quy định về việc gửi đơn khởi kiện trực tuyến bằng hình thức điện tử qua cổng thông tin điện tử của tòa án (nếu có). Tuy nhiên, quy định này chưa được triển khai

áp dụng rộng trên thực tế nên cần có giải pháp bảo đảm thực hiện. Bên cạnh đó, để bảo đảm ứng dụng triệt để công nghệ thông tin vào hoạt động xét xử, tiết kiệm nguồn lực và chi phí tố tụng, cần bổ sung các quy định về thông báo thụ lý vụ án dân sự, trả lại đơn khởi kiện, chuyển đơn khởi kiện, yêu cầu sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện đối với các trường hợp gửi đơn khởi kiện trực tuyến bằng hình thức điện tử qua cổng thông tin điện tử của tòa án □

Chú thích:

1. Trường Đại học Luật Hà Nội (2021). *Giáo trình Luật Tố tụng dân sự Việt Nam*. H. NXB Công an nhân dân, tr. 250.

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Chính trị (2005). *Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*.

2. Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (2012). *Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 hướng dẫn thi hành một số quy định trong Phần thứ hai “Thủ tục giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm” của Bộ luật Tố tụng Dân sự*.

3. Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (2017). *Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13/01/2017 về ban hành biểu mẫu trong tố tụng dân sự*.

4. Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (2017). *Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 hướng dẫn quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án*.

5. Quốc hội (2004, 2011, 2015). *Bộ luật Tố tụng dân sự* năm 2004 (sửa đổi, bổ sung năm 2011, 2015).

6. Quốc hội (2015). *Bộ luật Dân sự* năm 2015.

7. Quốc hội (2013). *Hiến pháp* năm 2013.

8. Quốc hội (2014). *Luật Tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân* năm 2014.

9. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2016). *Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án*.